

Đơn vị báo cáo:

THADS TỈNH LAI CHÂU

Đơn vị nhận báo cáo: CỤC QUẢN LÝ
THADS

DANH SÁCH VIỆC THI HÀNH ÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG
NGÂN HÀNG
Từ 01/10/2025 đến 30/6/2026

Biểu mẫu số: 01/TKTDNH-THADS
Ban hành kèm theo Công văn số: 517
/TCTHADS-NV1 ngày 14/02/2017 của
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
	TỔNG CỘNG	17	17	17	17	17	69.278.955	9.316.252	59.962.703	17	0
I	Ngh nghiệp vụ										
1	20/2020/HSST	8/27/2020	39	11/1/2022	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Trần Văn Sơn	40.423.672	-	40.423.672	Chưa có điều kiện thi hành	
II	Khu vực 1										
1	12/2022/QĐST-DS	9/27/2022	90/QĐ-CCTHADS	12/2/2024	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Nguyễn Hoàng Quân và Đỗ Thị Lưu	356.275	356.275	-	2.Đình chỉ thi hành án	
2	01/2023/DSST	2/8/2023	04/QĐ-CCTHADS	10/8/2023	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (VBSP)	Lò Văn Tân	29.710	-	29.710	3.Đang thi hành	

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
3	02/2024/DSST	11/28/2024	139/QĐ-CCTHADS	1/13/2025	Quốc tế (VIBBank, VIB)	Nguyễn Ngọc Hùng, Vũ Thị Hòa	1.190.820	-	1.190.820	3.Đang thi hành	
4	01/2025/DSST	9/19/2025	401/QĐ-THADS	11/25/2025	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Nguyễn Như Thành, Đinh Thị Như	344.348	344.348	-	2.Đình chỉ thi hành án	
5	03/2023/DSST	12/20/2023	205/QĐ-CCTHA	4/5/2024	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Nguyễn Thị Sen, Phạm Hồng Thảo	1.785.595	1.785.595	-	1.Thi hành xong	
6	01/2025/KDTM-ST	8/14/2025	1265/QĐ-THADS	6/13/2026	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Công ty TNHH Phương Thanh	6.729.178	-	6.729.178	3.Đang thi hành	
7	01/2025/QĐST-KDTM	12/4/2025	1242/QĐ-THADS	6/3/2026	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Công ty CPĐT PT chè Tam Đường	2.210.750	70.000	2.140.750	3.Đang thi hành	
III	Khu vực 2										
1	08/2025/DS-ST	8/12/2025	89	10/15/2025	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Tổng Thu Hiền, Nguyễn Thế Thanh	4.707.562	-	4.707.562	3.Đang thi hành	

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
2	47/2021/DS-ST	7/12/2021	1003	4/2/2026	Đại Chúng (PVcom Bank)	Hồ Chí Nam Đào Thị Thu Hiền	1.618.197	358.987	1.259.210	3.Đang thi hành	
3	02/2025/QĐCN HGT-DS	11/17/2025	491	12/23/2025	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Vũ Tuấn Anh	3.214.360	3.214.360	-	2.Đình chỉ thi hành án	
4	01/2026/KDTM-ST	1/20/2026	1045	4/20/2026	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	HTX Thanh Xuân	2.206.188	-	2.206.188	3.Đang thi hành	
5	10/2024/DS-ST	9/30/2024	98	12/17/2024	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Đoàn Thị Mỹ Dung Nguyễn Văn Yên	2.512.802	1.942.624	570.178	3.Đang thi hành	
IV	Khu vực 3										
1	02/2023/QĐSS T-DS	9/29/2023	02/QĐ-CCTHADS	12/7/2023	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Đông Văn Quý, Lê Thị Dinh (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thắm)	612.825	430.390	182.435	3.Đang thi hành	
2	04/2024/QĐST-DS	7/19/2024	100/QĐ-THADS	10/20/2025	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Trần Thị Thu; Trần Quang Khải	803.673	803.673	-	2.Đình chỉ thi hành án	

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
3	01/QĐCNHGT-DS	5/29/2025	105/QĐ-THADS	10/20/2025	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Mai Thế Tài	133.000	10.000	123.000	3.Đang thi hành	
4	02/QĐCNHGT-DS	8/2/2024	983/QĐ-THADS	3/26/2026	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Nguyễn Văn Vân	400.000	-	400.000	Chưa có điều kiện thi hành	
V	Khu vực 4										
1											

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Kim Sinh

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026
TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trần Công Hường

Đơn vị báo cáo:

THADS TỈNH LAI CHÂU

Đơn vị nhận báo cáo:

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

DANH SÁCH VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN MỘT PHẦN LIÊN
QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG
Từ 01/10/2025 đến 30/6/2026

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
	TỔNG CỘNG	0	-	-	-	-	-	-	-	0	0
I	Thi hành án dân sự tỉnh										
II	Các Khu vực										
1	Khu vực 1										
2	Khu vực 2										
3	Khu vực 3										
4	Khu vực 4										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Kim Sinh

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026
TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trần Công Hướng